

Số: 2706/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 21 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều 4
Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 3209/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Giao quản lý, sử dụng và khai thác tài nguyên Yến sào tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1887/SKHĐT-ĐKKD ngày 12/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thay đổi ngành nghề kinh doanh Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
01	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp Chi tiết: Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp; Trồng, chăm sóc cây lâu năm	0210	x
02	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240	

	Chi tiết: Quản lý, bảo vệ rừng; Quản lý, bảo vệ cây lâu năm		
03	Khai thác gỗ	0220	
04	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231	
05	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế, giám sát thi công các công trình lâm sinh	7110	
06	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống	5610	
07	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810	
08	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá Chi tiết: Chế biến đá	2396	
09	Đại lý du lịch Chi tiết: Đầu tư, kinh doanh, dịch vụ du lịch sinh thái	7911	
10	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Chế biến gỗ và lâm sản khác	1629	
11	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, chế biến hàng nông, lâm, thủy sản	3290	
12	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống, Chi tiết: Mua bán hàng nông, lâm, thủy sản; Mua bán giống cây trồng và cây, hoa cảnh	4620	
13	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến	4663	
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299	

	Chi tiết: Dịch vụ nông, lâm, ngư, công nghiệp		
15	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan Chi tiết: Quản lý, sử dụng và khai thác tài nguyên yển sào	0170	
16	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế biến yển sào; Sản xuất thực phẩm chế biến từ yển sào.	1079	
17	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Mua bán yển sào và các sản phẩm từ yển sào	4632	

Điều 2. Điều 4 sửa đổi “Mục tiêu hoạt động, ngành nghề kinh doanh” tại Quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh như sau:

“Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động

- Quản lý bảo vệ diện tích đất, rừng được Nhà nước giao và cho thuê.
- Tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả trên diện tích đất được Nhà nước giao, cho thuê và kinh doanh những ngành nghề đúng chuyên môn.
- Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu và vốn đầu tư tại các doanh nghiệp khác.

2. Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
01	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp Chi tiết: Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp; Trồng, chăm sóc cây lâu năm	0210	x
02	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp Chi tiết: Quản lý, bảo vệ rừng; Quản lý, bảo vệ cây lâu năm	0240	
03	Khai thác gỗ	0220	

04	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231	
05	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế, giám sát thi công các công trình lâm sinh	7110	
06	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống	5610	
07	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810	
08	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá Chi tiết: Chế biến đá	2396	
09	Đại lý du lịch Chi tiết: Đầu tư, kinh doanh, dịch vụ du lịch sinh thái	7911	
10	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Chế biến gỗ và lâm sản khác	1629	
11	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, chế biến hàng nông, lâm, thủy sản	3290	
12	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống, Chi tiết: Mua bán hàng nông, lâm, thủy sản; Mua bán giống cây trồng và cây, hoa cảnh	4620	
13	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến	4663	
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ nông, lâm, ngư, công nghiệp	8299	
15	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170	

	Chi tiết: Quản lý, sử dụng và khai thác tài nguyên yến sào		
16	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế biến yến sào; Sản xuất thực phẩm chế biến từ yến sào.	1079	
17	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Mua bán yến sào và các sản phẩm từ yến sào	4632	

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn; Giám đốc Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Tự Công Hoàng;
- CVP;
- Lưu: VT, K13 (15b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng